

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI
Số : 43/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thiện, ngày 21 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đình Đ**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn ML, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn ML, xã IA, huyện PT, Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: 117 T V D, tổ 10 phường H L, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Đình Đ** và chị **Trương Thị T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cho chị **Trương Thị T** trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là **Đỗ Ngọc A**, sinh ngày 05/01/2009; **Đỗ Anh P**, sinh ngày 04/9/2014. Anh **Đỗ Đình Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời hạn

nuôi dưỡng con chung của chị T tính từ ngày 13/8/2018 đến lúc con chung thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đỗ Đình Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích của con chung khi cần thiết có thể thay áp dụng dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Đỗ Đình Đ tự nguyện nộp toàn bộ án 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn. Thay cả phần chị Trương Thị T (*75.000đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006199 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho anh Đỗ Đình Đ số tiền án phí còn lại: 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- VKSND H. P T;
- Chi cục THADS h. P T;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu HSVA.

Ksor Juh